

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 12 năm 2025

Số: 44/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 336/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (B1)

Địa chỉ trụ sở: số A, Phường T, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H. Chức vụ tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền bà Thái H là ông Lưu Hoàng Đ, giám đốc ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ1

Địa chỉ : L, phường C, Đồng Tháp

Đại diện ông Đ là ông Phạm Trường T, Trần Tuấn N, Huỳnh Hữu H1.

Địa chỉ liên lạc: Địa chỉ : L, phường C, Đồng Tháp

Bị đơn: 1/Ông Nguyễn Minh T1, Sinh năm 1981.

2/ Bà Cao Thị Lê T2, sinh năm 1982

Địa chỉ: ngụ tổ C, ấp B xã M, Tp C, Đồng Tháp.(Nay Phường M)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng thế chấp số 073/2023/HĐTC B2.660 ngày 8/8/2023 là hợp pháp.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 18/8/2025.

Khế ước nợ 01-073/2023/HĐTD B2 ngày 8/8/2023 nợ gốc 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.094.411 đồng, nợ lãi phạt 495.789.970 đồng. Tổng cộng 3.496.884.381 đồng.

Khế ước nợ 01-147/2023/HĐTD B2 ngày 23/11/2023 nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 21.719.176 đồng, nợ lãi phạt 59.775.994 đồng. Tổng cộng 581.495.170 đồng.

Khế ước nợ 02-147/2023/HĐTD B2 ngày 10/01/2024 nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.245.891 đồng, nợ lãi phạt 29.921.311 đồng. Tổng cộng 347.167.202 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn lãi là 4.425.546.753 đồng. (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng)

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 phải tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt, phát sinh cho Ngân hàng TMCP B, kể từ ngày 19/08/2025 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 thống nhất theo đại diện Ngân hàng trình bày thừa nhận có ký ký hợp đồng tín dụng số 073/2023/HĐTD B2 ngày 8/8/2023, hợp đồng tín dụng số 147/2023/HĐTD B2.660 ngày 22/11/2023 và hợp đồng thế chấp số 073/2023/HĐTD B2.660 ngày 8/8/2023.

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B . Tổng cộng số tiền vốn lãi là còn nợ lại là 4.425.546.753 đồng. (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng)

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 thừa nhận hợp đồng thế chấp số 073/2023/HĐTD B2.660 ngày 8/8/2023 là hợp pháp. Đồng ý tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt, phát sinh cho Ngân hàng TMCP B, kể từ ngày 19/08/2025 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự:

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 đồng ý tự nguyện chịu 56.212.773 đồng.

Chi phí xem xét tài sản là 1.200.000 đồng ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 phải chịu Ngân hàng TMCP B đã tạm ứng và đã chi xong. Ông Nguyễn Minh T1 và bà Cao Thị Lê T2 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP B là 1.200.000 đồng.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền đã nộp là 56.513.000 đồng theo biên lai thu số 0004483 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án Tỉnh;
- VKS ND KV 6-ĐT;
- Phòng THADS KV 6-ĐT ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Huỳnh Bảo Giang